

HỘ ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC



Bình Phước, ngày 27 tháng 11 năm 2024

**GỌI Ý THẢO LUẬN HỌP TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH**  
(Trước kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa X)

Để giúp các đại biểu thông tin về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; đồng thời tập trung thảo luận những vấn đề trọng tâm của kỳ họp, qua nghiên cứu các báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh khái quát, tóm tắt kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024; dự kiến nhiệm vụ năm 2025 và đưa ra một số gợi ý, đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ và sâu một số vấn đề sau:

**I. Kết quả kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, cụ thể như sau:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024			Dự kiến năm 2025	
			Kế hoạch	Ước thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	Kế hoạch	So với ước thực hiện năm 2024 (%)
I	<b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>						
1	Tốc độ tăng GRDP (Giá so sánh)	%	8 - 8,5	8,70	Vượt	9%	Tăng 0,3 điểm %
2	Cơ cấu kinh tế VA (theo giá hiện hành)	%	100	100		100	
	- Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	%	23,4	22,98		22,74	Chuyển dịch giảm 0,24%
	- Công nghiệp và xây dựng	%	43,77	45,96	Đạt	47,46	Chuyển dịch tăng 1,50%
	- Dịch vụ	%	32,83	31,06		29,80	Chuyển dịch giảm 1,26%
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	100	108,40	Vượt	123,18	113,63
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	38.500	38.500	Đạt	44.500	115,58
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	4.560	4.600	Vượt	5.100	110,87

6	Thu ngân sách địa phương (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	12.739,6	10.218	<b>Không đạt</b>	13.538	132,5
7	Thu hút đầu tư						
-	<i>Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	Triệu USD	400	500		400	80,00
-	<i>Thu hút đầu tư trong nước</i>	Tỷ đồng	7.000	3.900	<b>Không đạt</b>	1.000	25,64
8	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1.100	1.100	<b>Đạt</b>	1.000	90,91
9	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	30	<b>Đạt</b>	25	83,33
<b>II Chỉ tiêu xã hội - môi trường</b>							
10	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	500	500	<b>Đạt</b>	621	124,20
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	<b>Đạt</b>	<3	Duy trì
12	Lao động được giải quyết việc làm	Người	43.000	46.000	Vượt	45.000	97,83
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67	67	<b>Đạt</b>	70	Tăng 3 điểm %
14	Tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia	%	57,69	57,69	<b>Đạt</b>	70	Tăng 12,16 điểm %
15	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	28,6	28,6	<b>Đạt</b>	32	111,89
16	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8,9	9,7	Vượt	10	103,09
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	10	<b>Đạt</b>	10	Duy trì
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94	94	<b>Đạt</b>	95	Tăng 1 điểm %
19	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	42	42	<b>Đạt</b>	45	Tăng 3%
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	5	0	<b>Không đạt</b>	1	0,00
21	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	99,6	99,6	<b>Đạt</b>	100	Tăng 0,4%
22	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	74,8	74,8	<b>Đạt</b>	71,7	Giảm 3,1%

*Qua hoạt động giám sát, thẩm tra, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh nhận thấy, còn một số vấn đề cần được quan tâm và làm rõ thêm, để nghị các đại biểu HĐND tỉnh bày tỏ quan điểm:*

### 1.1. Lĩnh vực kinh tế

*Đề nghị phân tích làm rõ thêm một số vấn đề để có giải pháp trong thời gian tới, đó là:*

- Thu ngân sách nhà nước ước thực hiện đạt 80% dự toán của HĐND tỉnh và giảm 17% so với năm 2023; công tác thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, nhiều khoản thu nội địa thực hiện giảm so với cùng kỳ và đạt thấp so với dự toán của HĐND tỉnh. Các khoản thu từ đất đạt rất thấp: tiền sử dụng đất đạt 28% kế hoạch, giảm 29%; thu tiền cho thuê đất đạt 50% và giảm

77% so với năm 2023; đây là năm thứ tư liên tiếp trong thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm 2021 - 2025, số thu tiền sử dụng đất không đạt dự toán đề ra (năm 2021 đạt 83%, năm 2022 đạt 76%, năm 2023 đạt 35%, năm 2024 ước đạt 28% dự toán của HĐND tỉnh) đã ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chi trên địa bàn tỉnh. Các dự án đấu giá quyền sử dụng đất khối tỉnh đã qua nhiều năm nhưng chưa thực hiện được; việc thực hiện thu tiền thuê đất một lần của các dự án khối tỉnh gặp rất nhiều khó khăn, không thể thực hiện và ước số thực hiện từ nguồn thu này giảm 85% so với năm 2023;

- Công tác thực hiện thu nợ thuế còn hạn chế; nợ thuế tăng cao so với cùng kỳ, tổng nợ đến 31/10/2024 là 2.328 tỷ đồng, chiếm 20,3% tổng thu (trong đó nợ khó thu là 455 tỷ đồng, chiếm 20%; nợ có khả năng thu là 1.745 tỷ đồng, chiếm 75%, nợ chờ xử lý 128 triệu, chiếm 5% tổng nợ thuế);

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đạt kết quả thấp (đạt 30,7% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 46,3% kế hoạch điều chỉnh của HĐND tỉnh); tỷ lệ giải ngân từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện đạt rất thấp (26,3% kế hoạch). Ước giải ngân năm 2024 đạt 95% kế hoạch của HĐND tỉnh, tuy nhiên nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương từ các dự án đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, số thu tiền sử dụng đất đạt thấp sẽ ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện mục tiêu giải ngân đã đề ra;

- Công tác triển khai các quyết định chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, trong tổng số 167 dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, hiện có 145 dự án được UBND tỉnh ban hành quyết định đầu tư, còn 22 dự án với tổng kế hoạch vốn đầu tư công là 3.877 tỷ 800 triệu đồng chưa được UBND tỉnh ban hành quyết định đầu tư. Nguồn vốn bố trí hàng năm cho các dự án đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025 chưa đảm bảo. Trách nhiệm quản lý nhà nước của các Sở chuyên ngành đối với các dự án chưa cao, còn thiếu theo dõi, kiểm tra cũng như phối hợp, quản lý, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các dự án;

- Việc thực hiện cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành không đạt kế hoạch đề ra: nhóm nông lâm nghiệp và thủy sản thực hiện đạt 22,98/23,4 điểm và giảm 1,11%; nhóm dịch vụ thực hiện đạt 31,06/32,83 điểm và giảm 0,99% so với kết quả thực hiện năm 2023. Thu hút đầu tư trong nước đạt thấp (55,71% kế hoạch);

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai còn hạn chế, kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của một số địa phương chưa được phê duyệt. Một số địa phương còn chậm triển khai thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm, thiếu kiểm tra, rà soát kế hoạch sử dụng đất; một số dự án trúng đấu giá quyền sử dụng đất triển khai thực hiện đầu tư chậm trễ, kéo dài, không bảo đảm tiến độ so với phương án được phê duyệt, không đưa đất vào sử dụng; việc giao đất thực địa cho người trúng đấu giá sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính của một số dự án chưa được thực hiện theo đúng quy định. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất trên địa bàn tỉnh không được cải thiện và không thay đổi từ năm 2021 đến nay (năm 2021 đạt 97,9%; 2022 đạt 98%; năm 2023 đạt 97,8%; năm 2024 đạt 97,8% trên tổng diện tích). Trong đó, tỷ lệ cấp giấy chứng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần theo quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh (theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh) chậm được cải thiện (năm 2020 đạt 61,44%; năm 2021 đạt 75,5%; năm 2022 đạt 78,6%; năm 2023 đạt 80,15%; năm 2024 đạt 80,02% /tổng diện tích cần cấp giấy chứng nhận).

- Công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, hiệu quả sử dụng chưa cao. Việc rà soát, xây dựng phương án sắp xếp lại các trụ sở nhà, đất ở các địa phương (huyện, thị xã) chưa được xử lý kịp thời. Công tác sắp xếp xử lý cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có nơi chưa đạt so với tiến độ đề ra. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc chưa cao.

- Chỉ tiêu số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm không đạt kế hoạch đề ra (0/5 xã); đáng lưu ý là 07 xã phấn đấu về đích trong năm 2023 nhưng đến thời điểm hiện nay mới đang thực hiện trình tự thẩm định, xét duyệt. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nhưng kết quả thực hiện đến hết 31/10/2024 chưa có xã đạt chuẩn;

- Còn tình trạng khu vực quy hoạch khai thác khoáng sản không phù hợp với quy hoạch quốc gia, khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép còn diễn ra; việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của một số cơ sở chăn nuôi chưa nghiêm, chưa thực hiện tốt việc thu gom và xử lý chất thải; các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường chưa được đầu tư hoàn thiện, mùi hôi phát sinh từ các trang trại chăn nuôi chưa được xử lý triệt để,...

## **1.2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội**

- Tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, trang thiết bị, vật tư y tế một số nơi vẫn còn diễn ra, chưa được khắc phục triệt để, kịp thời. Công suất sử dụng giường bệnh đạt thấp. Vẫn còn tình trạng bệnh nhân thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế phải tự túc mua một số thuốc và vật tư y tế để phục vụ việc khám và điều trị bệnh. Các giải pháp để khắc phục các tình trạng trên.

- Hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chưa phát huy hiệu quả, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên giảng dạy nghề nghiệp; công tác phân luồng sau trung học cơ sở chưa đạt hiệu quả, chưa đạt được mục tiêu, định hướng chung của công tác phân luồng. Các giải pháp để kịp thời khắc phục những tồn tại này.

## **1.3. Lĩnh vực dân tộc**

- Năm 2024, kết quả giải ngân nguồn vốn đã phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước đạt thấp 16% kế hoạch vốn đã phân bổ. Trong đó, nguyên nhân do một số UBND huyện thay đổi danh mục đầu tư, địa bàn đầu tư,

cơ quan tổ chức thực hiện và đối tượng thụ hưởng có sự thay đổi.

- Việc củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú; công tác tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú chưa tốt.

(Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024: “*Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú và công tác tuyển sinh*”; Kết luận số 380-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2021 - 2030: “*Nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh đầu vào của các trường phổ thông dân tộc nội trú, đồng thời đảm bảo cơ cấu, tỷ lệ các nhóm dân tộc thiểu số tại chỗ và các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm*”).

#### **1.4. Lĩnh vực nội chính và thực thi pháp luật**

- Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy có nhiều diễn biến phức tạp. Năm 2024, phát hiện bắt giữ 285 vụ/509 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã khởi tố 269 vụ/471 đối tượng. Số đối tượng nghiện ma túy ngoài xã hội 342 người. Công tác quản lý, giáo dục người nghiện ma túy hạn chế là một trong những điều kiện phát sinh tội phạm. Cơ sở cai nghiện ma túy tinh luồn trong tình trạng quá tải, thiếu cơ sở cai nghiện ngoài công lập nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu cai nghiện so với thực tế.

- Tình hình tội phạm về trật tự xã hội tuy đã được kiềm giảm, nhưng vẫn còn xảy ra nhiều, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp, nhiều loại tội phạm gia tăng về tính chất và mức độ nguy hiểm. Trong đó, nổi lên là tội giết người (khởi tố 31 vụ/39 bị can, tăng 11 vụ/12 bị can); tội phạm về cờ bạc và mại dâm (triệt phá 89 vụ tổ chức đánh bạc và đánh bạc; 13 vụ chúa và môi giới mại dâm); mua bán người dưới 16 tuổi (khởi tố 03 vụ/16 bị can); sử dụng mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xâm phạm tình dục trẻ em (khởi tố 52 vụ/52 bị can) ... Tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi, nhiều thủ đoạn, gây khó khăn cho việc phát hiện, xử lý.

**II. Các Báo cáo, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp:** Đề nghị đại biểu quan tâm, cho ý kiến góp ý thêm đối với các nội dung này.

**III. Đề nghị Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri và tình hình thực tế, mỗi Tổ đề xuất 02 nội dung chất vấn tại kỳ họp (nội dung chất vấn và người bị chất vấn) gửi Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp; phân công ít nhất 02 thành viên trong Tổ phát biểu ý kiến thảo luận trực tiếp tại hội trường.**

---